

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 25 tháng 06 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

1. Bà Nguyễn Thị Huyền
2. Ông Trương Văn Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 12/6/2024. Đối với bị cáo Bùi Thị L, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1968 tại xã CL, huyện BT, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Thôn P, xã CL, huyện BT, tỉnh TH.

. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Hà Thị M. Có chồng là Lương Văn T n; Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2024 đến ngày 14/03/2024, Được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/03/2024 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thu Hằng- trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 29/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Bá Thước nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về hành vi của Bùi Thị L bán trái phép vật liệu nổ (thuốc súng) cho một người đàn ông không biết tên. Tại quán tạp hóa nhà bị cáo L ở thôn P, xã CL huyện BT. Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lọc phát hiện và thu giữ:

01 (Một) túi nilon màu xanh, bên trong túi nilon màu xanh có chứa chất bột màu đen (nghĩ là thuốc nổ); 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong túi nilon màu hồng có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là diêm); 05 mảnh giấy có đặc điểm giống nhau, trong giữa hai mặt giấy có chứa 70 (Bảy mươi) hạt hình tròn nghĩ là hạt nê (nụ xòe); nhiều viên kim loại có hình khối tròn màu xám (nghĩ là đạn súng săn) được đựng trong 05 hộp nhựa có kích thước khác nhau.

Bị cáo Bùi Thị L khai nhận số vật chứng trên là thuốc nổ, hạt nổ, diêm và đạn chì tàng trữ để bán kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số: 502/KL-KTHS ngày 01/02/2024.

“1.Chất bột màu đen dạng vón cục có tổng khối lượng 851g niêm phong ký hiệu M1 là thuốc nổ, loại thuốc nổ đen, thuộc vật liệu nổ.

2.Chất nổ màu trắng có tổng khối lượng là 172g ký hiệu M2 gửi giám định là kali Nitrat (KNO_3). KNO_3 là nguyên liệu có thể sử dụng để làm thuốc nổ đen.

3.4550 (Bốn nghìn năm trăm năm mươi) hạt hình cầu bên trong 65 (Sáu mươi lăm) mảnh giấy – (kí hiệu M3) gửi giám định đều là hạt nổ - thuộc phụ kiện nổ, trong nhóm vật liệu nổ.

4.Các viên kim loại hình cầu màu xám có tổng khối lượng 15,54kg (Mười lăm phẩy năm mươi tư ki lô gam)- (ký hiệu M4,M5,M6,M7, M8) gửi giám định là thành phần để chế tạo loại đạn ghém, đạn súng kíp hoặc sử dụng cho một loại súng hơi, súng nén hơi, súng nén lò so...”

Quá trình điều tra bị cáo khai vào khoảng năm 2020 có quen biết một người đàn ông tên M ở Sơn La bán đồ đánh cá, đi rừng có lần dùng chân uống nước ở quán nhà bị cáo. M nói có mua bán vật liệu nổ không thì M đưa xuống cho mà bán. Sau đó có một số người dân địa phương hỏi mua thuốc nổ đi săn bắn thú rừng nên bị cáo nhiều lần mua vật liệu nổ của M bán kiếm lời. Bị cáo không nhớ số lần đã mua với M và không nhớ số lần đã bán cho người dân và không nhớ cụ thể ai đã mua của bị cáo.

Khoảng tháng 12 năm 2023 bị cáo Lọc lại liên lạc qua số điện thoại 0366460573 đặt mua vật liệu nổ của M là 01kg thuốc nổ đen trị giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và cho thêm 50g thuốc nổ đen chất lượng kém (để lâu ngày bị ẩm mốc); 65 tờ hạt nổ, mỗi tờ có 70 viên với giá 25.000đ/tờ; diêm với giá 110.000đ/một kg; đạn chì giá 130.000đ/một kg. Số diêm và đạn chì Lọc không nhớ chính xác khối lượng. Bị cáo đã thanh toán tiền trực tiếp cho M.

Sau đó bị cáo đã bán thuốc nổ cho một số người không nhớ rõ là ai và lần bán gần nhất là ngày 24/01/2024 bị cáo bán 100g thuốc nổ đen cho một người không biết tên, tuổi địa chỉ. Bán 172g kali Nitrat (KNO_3) là nguyên liệu có thể dùng để làm thuốc nổ đen. Còn 15,54g đạn chì chưa bán cho ai ngày 29/01/2024 bị khám xét cơ quan điều tra đã thu giữ.

Quá xác M số điện thoại 0366460573 là của Hoàng Văn M sinh năm 1976 ở Bản Ngoại, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La nhưng M không thừa nhận bán vật liệu nổ cho bị cáo Lọc.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và đã cung cấp thông tin giúp cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt giữ 01 vụ án tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ trên địa bàn huyện Bá Thước.

Bị cáo Lọc khai nhiều lần mua vật liệu nổ của M và nhiều lần bán cho nhiều người dân nhưng không nhớ cụ thể. M không thừa nhận bán vật liệu nổ cho bị cáo. Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ khác ngoài lời khai của bị cáo nên không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần.

Vật chứng: Vật chứng là vật liệu nổ còn lại sau giám định gồm: 486g (Bốn trăm tám mươi sáu gam) thuốc nổ, loại thuốc nổ đen và 4450 (Bốn nghìn bốn trăm năm mươi) hạt nổ đều thuộc vật liệu nổ, hiện đang được niêm phong, gửi bảo quản tại kho vật liệu nổ của Doanh nghiệp tư nhân Long Thành (Địa chỉ Phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) để chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 15,54kg (Mười lăm phẩy năm mươi tư kilogam) các viên kim loại hình cầu và 167 g Kali Nitrat (KNO₃) còn lại sau giám định và 01 điện thoại tạm giữ của Bùi Thị Lọc có đặc điểm: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, màu xanh-đen, số imei1: 865353060995898, imei2 865353060995880 gắn sim số 0325512680, điện thoại đã qua sử dụng. Hiện đang được niêm phong và bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý theo quy định pháp luật

Tại Cáo trạng số: 32/CT-VKSTH-P1 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Thị Lọc về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo từ chối trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa vì cho rằng bị cáo tự bào chữa cho mình và trợ giúp pháp lý vắng mặt không có lý do.

Bị cáo Bùi Thị Lọc thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Và tỏ ra ăn năn hối hận vì kém hiểu biết chỉ vì háms lợi nên đã phạm pháp mong HĐXX xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương còn điều trị bệnh ung thư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 305 của BLHS tuyên bố bị cáo Bùi Thị Lọc phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”

Đề nghị cho bị cáo Bùi Thị Lọc hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” ; “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách*

nhiệm trong việc phát hiện tội phạm”; “*người phạm tội là người khuyết tật nặng*” và “*đầu thú*” quy định tại các điểm p, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS;

Áp dụng Điều 65 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thị Lọc 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ Điều 62; Điều 64 và Điều 66 Luật quản lý vật liệu nổ đề nghị HĐXX xử lý vật liệu nổ theo quy định pháp luật.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

-Giao cho Bộ chỉ huy Quân Sự tỉnh Thanh Hóa các vật chứng đề xử lý theo quy định pháp luật gồm:

+846g(Tám trăm bốn mươi sáu gam) thuốc nổ, loại thuốc nổ đen- thuộc vật liệu nổ được cho vào trong một hộp cát tông dán kín và niêm phong bởi chữ ký họ tên của Nguyễn Văn Thanh, Trần Nam Giang, Phạm Văn Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thanh Hóa” – Ký hiệu M1.

+4450 (Bốn nghìn bốn trăm năm mươi) hạt nổ -thuộc phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ, được cho vào trong một hộp cát tông dán kín và niêm phong bởi chữ ký họ tên của Nguyễn Văn Thanh, Trần Nam Giang, Phạm Văn Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thanh Hóa” – Ký hiệu M3.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm lưu hành gồm:

-01 (Một) hộp cát tông màu xanh ký hiệu M2, được niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Văn Thành, Trần Nam Giang, Nguyễn Văn Thanh và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có 167g KNO₃ (Một trăm sáu mươi bảy gam kalinitrat).

- 05 hộp nhựa được ký hiệu từ (M4,M5,M6,M7, M8) được niêm phong bởi chữ ký của Phạm Văn Thành, Trần Nam Giang, Nguyễn Văn Thanh và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong 15,54kg (Mười lăm phẩy năm mươi tư ki lô gam) các viên kim loại hình cầu màu xám.

-Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Lọc: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, màu xanh-đen, số imei1: 865353060995898, imei2 865353060995880 gắn sim số 0325512680, điện thoại đã qua sử dụng được cho vào một phong bì niêm phong do Công an huyện Bá Thước phát hành, mặt trước có ký hiệu “Điện thoại của Bùi Thị Lọc SN:1968 ở thôn Phìa, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa”, mặt sau các mép được dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Văn Thành, Cao Vũ Thiên Hà, Bùi Thị Lọc, Nguyễn Văn Đương và các hình dấu của Công an huyện Bá Thước để niêm phong.

Hiện đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 43/2024/BB ngày 23/5/2024

Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Định 326 về án phí. Đề nghị không phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự bị cáo Bùi Thị Lọc

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định bị cáo Bùi Thị Lọc đang có hành vi cất giấu: 01 (Một) túi nilon màu xanh, bên trong túi nilon màu xanh có chứa chất bột màu đen (nghĩ là thuốc nổ); 01 (một) túi nilon màu hồng, bên trong túi nilon màu hồng có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là diêm); 05 mảnh giấy có đặc điểm giống nhau, trong giữa hai mặt giấy có chứa 70 (Bảy mươi) hạt hình tròn nghĩ là hạt nẻ (nụ xòe); nhiều viên kim loại có hình khối tròn màu xám (nghĩ là đạn súng săn) được đựng trong 05 hộp nhựa có kích thước khác nhau.

Tại bản Kết luận giám định số: 502/KL-KTHS ngày 01/02/2024.

“1.Chất bột màu đen dạng vón cục có tổng khối lượng 851g niêm phong ký hiệu M1 là thuốc nổ, loại thuốc nổ đen, thuộc vật liệu nổ.

2.Chất nổ màu trắng có tổng khối lượng là 172g ký hiệu M2 gửi giám định là kali Nitrat (KNO_3). KNO_3 là nguyên liệu có thể sử dụng để làm thuốc nổ đen.

3.4550 (Bốn nghìn năm trăm năm mươi) hạt hình cầu bên trong 65 (Sáu mươi lăm) mảnh giấy – (kí hiệu M3) gửi giám định đều là hạt nổ - thuộc phụ kiện nổ, trong nhóm vật liệu nổ.

4.Các viên kim loại hình cầu màu xám có tổng khối lượng 15,54kg (Mười lăm phẩy năm mươi tư ki lô gam)- (ký hiệu M4,M5,M6,M7, M8) gửi giám định là thành phần để chế tạo loại đạn ghém, đạn súng kíp hoặc sử dụng cho một loại súng hơi, súng nén hơi, súng nén lò so...”

Dù cơ sở kết luận bị cáo bị cáo Bùi Thị Lọc phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo phạm tội “ Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra truy tố các bị cáo Bùi Thị Lọc “thành khẩn khải báo” về việc làm của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo sau khi phạm tội đã phát hiện phối hợp với cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa tố giác tội phạm giúp cơ quan điều tra

nhanh chóng kết thúc điều tra khởi tố vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người khuyết tật nặng nên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS

Bị cáo Bùi Thị Lộc lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt luôn chấp hành tốt mọi quy định tại địa phương và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt.

Bản thân bị cáo Bùi Thị Lộc thu nhập không ổn định gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 62; Điều 64 và Điều 66 Luật quản lý vật liệu nổ đề nghị HĐXX xử lý vật liệu nổ theo quy định pháp luật.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

-Giao cho Bộ chỉ huy Quân Sự tỉnh Thanh Hóa các vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật gồm:

+846g(Tám trăm bốn mươi sáu gam) thuốc nổ, loại thuốc nổ đen- thuộc vật liệu nổ được cho vào trong một hộp cát tông dán kín và niêm phong bởi chữ ký họ tên của Nguyễn Văn Thanh, Trần Nam Giang, Phạm Văn Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thanh Hóa” – Ký hiệu M1.

+4450 (Bốn nghìn bốn trăm năm mươi) hạt nổ -thuộc phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ, được cho vào trong một hộp cát tông dán kín và niêm phong bởi chữ ký họ tên của Nguyễn Văn Thanh, Trần Nam Giang, Phạm Văn Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thanh Hóa” – Ký hiệu M3.

Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm chuyển toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Doanh nghiệp tư nhân Long Thành (Địa chỉ Phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm lưu hành gồm:

-01 (Một) hộp cát tông màu xanh ký hiệu M2, được niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Văn Thành, Trần Nam Giang, Nguyễn Văn Thanh và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có 167g KNO₃ (Một trăm sáu mươi bảy gam kalinitrat).

- 05 hộp nhựa được ký hiệu từ (M4,M5,M6,M7, M8) được niêm phong bởi chữ ký của Phạm Văn Thành, Trần Nam Giang, Nguyễn Văn Thanh và hình dấu

tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong 15,54kg (Mười lăm phẩy năm mươi tư ki lô gam) các viên kim loại hình cầu màu xám.

-Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Lọc: 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, màu xanh-đen, số imei1: 865353060995898, imei2 865353060995880 gắn sim số 0325512680, điện thoại đã qua sử dụng được cho vào một phong bì niêm phong do Công an huyện Bá Thước phát hành, mặt trước có ký hiệu “Điện thoại của Bùi Thị Lọc SN:1968 ở thôn Phìa, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa”, mặt sau các mép được dán kín có các chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Văn Thành, Cao Vũ Thiên Hà, Bùi Thị Lọc, Nguyễn Văn Dương và các hình dấu của Công an huyện Bá Thước để niêm phong.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo. HĐXX căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Thị Lọc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 305; Các khoản 1, 2, 5 Điều 65; điểm p, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

Căn cứ Điều 62; Điều 64 và Điều 66 Luật quản lý vật liệu nổ.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

2.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị Lọc phạm tội “ Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Lọc 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thị Lọc cho UBND xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bà Hà Thị Mều có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa trong việc giám sát giáo dục bị cáo Bùi Thị Lọc. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Vật chứng:

-Giao cho Bộ chỉ huy Quân Sự tỉnh Thanh Hóa các vật chứng để xử lý theo quy định pháp luật gồm:

+846g(Tám trăm bốn mươi sáu gam) thuốc nổ, loại thuốc nổ đen- thuộc vật liệu nổ được cho vào trong một hộp cát tông dán kín và niêm phong bởi chữ ký họ tên của Nguyễn Văn Thanh, Trần Nam Giang, Phạm Văn Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thanh Hóa” – Ký hiệu M1.

+4450 (Bốn nghìn bốn trăm năm mươi) hạt nổ -thuộc phụ kiện nổ trong nhóm vật liệu nổ, được cho vào trong một hộp cát tông dán kín và niêm phong bởi chữ ký họ tên của Nguyễn Văn Thanh, Trần Nam Giang, Phạm Văn Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thanh Hóa” – Ký hiệu M3.

Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm chuyển toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Doanh nghiệp tư nhân Long Thành (Địa chỉ Phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa để xử lý theo quy định pháp luật.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07 tháng 02 năm 2024.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm lưu hành gồm:

-01 (Một) hộp cát tông màu xanh ký hiệu M2, được niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Văn Thành, Trần Nam Giang, Nguyễn Văn Thanh và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có 167g KNO₃ (Một trăm sáu mươi bảy gam kalinitrat).

- 05 hộp nhựa được ký hiệu từ (M4,M5,M6,M7, M8) được niêm phong bởi chữ ký của Phạm Văn Thành, Trần Nam Giang, Nguyễn Văn Thanh và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong 15,54kg (Mười lăm phẩy năm mươi tư ki lô gam) các viên kim loại hình cầu màu xám.

Vật chứng đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 43/2024/BB ngày 23/5/2024.

-Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Lọc : 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77S, màu xanh-đen, số imei1: 865353060995898, imei2 865353060995880 gắn sim số 0325512680, điện thoại đã qua sử dụng được cho vào một phong bì niêm phong do Công an huyện Bá Thước phát hành, mặt trước có ký hiệu “Điện thoại của Bùi Thị Lọc SN:1968 ở thôn Phìa, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa”, mặt sau các mép được dán kín có các chữ ký, ghi rõ

họ tên của Phạm Văn Thành, Cao Vũ Thiên Hà, Bùi Thị Lộc, Nguyễn Văn Dương và các hình dấu của Công an huyện Bá Thước để niêm phong.

Hiện đang lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 43/2024/BB ngày 23/5/2024

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Thị Lộc.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Cơ quan điều tra Công an H. B. Thước;
- VKSND H. Bá Thước;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. Bá Thước;
- Cơ quan an ninh điều tra CA tỉnh T.H
- Bị cáo;...
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền

Cao Xuân Bằng

Trần Thị Quyên